

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31-01-2018

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các hội thẩm nhân dân: bà Đinh Thị Hợp và bà Nguyễn Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Bích P, sinh năm 1992 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

- Bị đơn: Anh Bùi Xuân D, sinh năm 1990 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12/9/2017, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Đặng Thị Bích P: Chị Đặng Thị Bích P và anh Bùi Xuân D kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu và đi đến hôn nhân, không bị ép buộc. Anh chị có 01 cháu là Bùi Thành Đ, sinh ngày 20/3/2015, hiện đang sống cùng chị P. Về tài sản chung và nợ chung anh chị đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng thì sau khi hai bên về sống chung, giữa chị P và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, anh D chơi bời, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị P và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh D không hề thay đổi. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Chị P nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung chị P xin

nhận nuôi cháu Bùi Thành Đ, sinh ngày 20/3/2015 và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 30/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt chị P và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong quá trình làm việc tại Tòa án.

Đối với bị đơn anh Bùi Xuân D: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng Đ hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải cho bị đơn anh Bùi Xuân D nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Hiện tại, anh D có mặt tại địa P nhưng cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh D có mặt và khai nhận như lời khai của chị P, anh D đồng ý ly hôn và giao cháu Đ cho chị P nuôi dưỡng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Đặng Thị Bích P đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nên nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Bích P, chị P được ly hôn với anh Bùi Xuân D; về con chung giao cháu Bùi Thành Đ, sinh ngày 20/3/2015 cho chị P nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Đặng Thị Bích P yêu cầu xin ly hôn với anh Bùi Xuân D, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Bùi Xuân D có địa chỉ cư trú tại thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Bùi Xuân D được tổng Đ hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Xuân D.

[2] Về pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Bích P và anh Bùi Xuân D kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk Rla, huyện Đăk Mil. Hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, tự do tìm hiểu và đi đến hôn nhân, không bị ép buộc, lừa dối.

- Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Chị P cho rằng sau khi hai bên về sống chung, giữa chị và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai bên không hợp tính nhau, anh D chỉ chơi bời, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị P và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh D không hề thay đổi. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh D là trầm trọng, không thể khắc phục, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, cuộc sống chung không còn ý nghĩa, mục đích hôn nhân không Đ được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh D.

- Về con chung: Anh chị có 01 cháu là Bùi Thành Đ, sinh ngày 20/3/2015. Chị P xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tại phiên tòa anh D đồng ý với yêu cầu của chị P. Yêu cầu này của chị P là phù hợp tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị Bích P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Bích P.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Bích P được ly hôn với anh Bùi Xuân D (chị P và anh D chấm dứt quan hệ hôn nhân), giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 85, ngày 05/11/2015 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về nuôi con chung: Giao cháu Bùi Thành Đ, sinh ngày 20/3/2015 cho chị Đặng Thị Bích P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Bùi Xuân D được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung, chị P không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra đề giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

1.4. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị Bích P phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000718 ngày 29/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Xuân D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Đặng Thị Bích P có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đắk Rla;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Đình Minh